

PC để bàn HP Pro SFF 400 G9

Linh hoạt trong việc đáp ứng nhu cầu kinh doanh luôn thay đổi của bạn

Máy tính để bàn HP Pro SFF 400 được trang bị các tùy chọn cấu hình cấp thương mại và tùy chọn kết nối với thiết kế tiết kiệm không gian dành cho người dùng trong môi trường làm việc kết hợp. Mẫu PC này được hỗ trợ bởi bộ xử lý Intel® mới nhất² và được bảo vệ bằng tính năng bảo mật luôn bật đáng tin cậy.

Khai triển mở rộng khoản đầu tư của bạn

HP Pro SFF 400 có một khe cắm m.2 cho mạng WLAN và một khe cắm cho thiết bị lưu trữ, một khe cắm x16 PCIe và một khe cắm x1 PCIe.

Thúc đẩy năng suất

Tăng năng suất với các cổng video hỗ trợ tối đa sáu màn hình,^{3,4} đồng thời đảm bảo hiệu suất để giải quyết một loạt quy trình công việc với bộ nhớ DDR5 lên đến 64 GB⁵ và đồ họa tùy chọn—NVIDIA® Quadro T400⁵ hoặc AMD Radeon™ RX 6300.⁵

Được bảo vệ bởi HP Wolf Security

HP Wolf Security for Business tạo ra một hệ thống phòng thủ vững chắc, luôn hoạt động bền bỉ và được củng cố bằng phần cứng. Từ BIOS đến trình duyệt, bên trên, bên trong và bên dưới hệ điều hành, những giải pháp không ngừng phát triển này sẽ bảo vệ PC của bạn trước những mối đe dọa tinh vi.⁶



*Hình ảnh sản phẩm có thể khác với sản phẩm thực tế

Tính bền vững trong thực tiễn

Giúp bảo vệ tương lai chung của chúng ta

Hỗ trợ cam kết tạo ra và sử dụng các sản phẩm bền vững hơn trên HP Pro SFF 400 đã đăng ký EPEAT⁷. Nguồn cấp điện năng suất cao, sử dụng nhựa từ rác thải đại dương trong hộp loa⁸ và bao bì bột giấy đúc⁹ giúp giảm tác động đến môi trường.



PC để bàn HP Pro SFF 400 G9

Tính năng

HP khuyến dùng Windows 11 Pro cho doanh nghiệp

Làm việc ở mọi nơi mà không ảnh hưởng tới hiệu suất với Windows 11 cùng công nghệ cộng tác, bảo mật và kết nối của HP.¹

Bộ xử lý đa lõi Intel® mới nhất

Định cấu hình CPU cho HP Pro SFF 400 của bạn để đảm bảo sự cân bằng hoàn hảo giữa điện năng sử dụng, hiệu suất mạnh mẽ và giá trị của thiết bị. Với bộ xử lý Intel® và bộ nhớ DDR5 mới nhất, máy tính này có thể xử lý đa tác vụ một cách trơn tru và đáng tin cậy.²

Đã được kiểm tra về độ tin cậy và độ bền

Thực hiện thử nghiệm MIL-STD 810 và Quy trình kiểm thử tổng thể của HP đối với phần cứng và hệ thống để đảm bảo HP Pro SFF 400 đáp ứng hoặc vượt qua các tiêu chuẩn về độ bền của HP - giúp giảm thiểu tổng chi phí sở hữu.^{10,11}

Bộ nhớ Powerhouse

Trải nghiệm tốc độ và hiệu suất để chạy các ứng dụng sử dụng nhiều tài nguyên với độ trễ tối thiểu với các tùy chọn bộ nhớ DDR5 lên đến 64 GB. Luôn sẵn sàng và đảm bảo hệ thống của bạn sẵn sàng đáp ứng nhu cầu phần mềm trong tương lai với công nghệ DDR5 tiên tiến.⁵

Giải pháp tự phục hồi

Các cuộc tấn công firmware hoàn toàn có thể phá hủy máy tính của bạn. Luôn được bảo vệ với HP Sure Start, BIOS tự phục hồi có khả năng tự khôi phục sau các cuộc tấn công hoặc lỗi.¹²

Mở rộng không gian làm việc trực quan

Với hai cổng video gốc tiêu chuẩn và một cổng video flex có thể định cấu hình, máy tính có kích thước nhỏ này có thể hỗ trợ tối đa sáu màn hình - tăng năng suất và cung cấp thêm không gian cho ngày làm việc đa tác vụ của bạn.^{4,13}

Nhiều cổng USB

Kết nối các phụ kiện và thiết bị ngoại vi khác của bạn với PC để bàn nhỏ gọn này. Mẫu máy nhỏ gọn này sở hữu nhiều cổng USB, với 4 cổng ở mặt trước và 5 cổng ở mặt sau.¹¹

Các cổng có thể cấu hình

Máy tính để bàn Pro SFF 400 này đi kèm nhiều cổng hữu ích đáp ứng tất cả nhu cầu của công ty bạn. Lựa chọn trong nhiều tùy chọn cổng flex: cổng kép USB A/USB Type-C® với DisplayPort Alt Mode, HDMI, DisplayPort™, VGA hoặc nối tiếp.¹⁴

Xóa ổ đĩa của bạn

HP Secure Erase xóa nội dung ổ cứng để tái sử dụng hoặc chuyển giao lại.¹⁵



PC để bàn HP Pro SFF 400 G9

Thông số kỹ thuật

Hệ Điều hành Có sẵn	Windows 11 Pro ¹ Windows 11 Pro Education ¹ Windows 11 Home - HP khuyến nghị sử dụng Windows 11 Pro cho doanh nghiệp ¹ Windows 11 Home Single Language - HP đề xuất Windows 11 Pro cho doanh nghiệp ¹ FreeDOS
Dòng bộ xử lý³³	Bộ xử lý Intel® Pentium® Bộ xử lý Intel® Celeron® Bộ xử lý Intel® Core™ i7 thế hệ 13 Bộ xử lý Intel® Core™ i5 thế hệ 13 Bộ xử lý Intel® Core™ i3 thế hệ 13 Bộ xử lý Intel® Core™ i7 thế hệ 12 Bộ xử lý Intel® Core™ i5 thế hệ 12 Bộ xử lý Intel® Core™ i3 thế hệ 12 Bộ xử lý Intel® Core™ i3 thế hệ 14 Bộ xử lý Intel® Core™ i5 thế hệ 14 Bộ xử lý Intel® Core™ i7 thế hệ 14
Bộ xử lý Có sẵn^{29,31,32,33}	Intel® Pentium® Gold G7400 with Intel® UHD Graphics (3.7 GHz P-core base frequency, 6 MB L3 cache, 2 P-cores, 4 threads) Intel® Celeron® G6900 with Intel® UHD Graphics (3.4 GHz P-core base frequency, 4 MB L3 cache, 2 P-cores, 2 threads) Intel® Core™ i5-12600 with Intel® UHD Graphics (3.3 GHz P-core base frequency, up to 4.8 GHz P-core Max Turbo frequency, 18 MB L3 cache, 6 P-cores, 12 threads), supports Intel® vPro® Technology Intel® Core™ i5-12500 with Intel® UHD Graphics (3.0 GHz P-core base frequency, up to 4.6 GHz P-core Max Turbo frequency, 18 MB L3 cache, 6 P-cores, 12 threads), supports Intel® vPro® Technology Intel® Core™ i5-12400 with Intel® UHD Graphics (2.5 GHz P-core base frequency, up to 4.4 GHz P-core Max Turbo frequency, 18 MB L3 cache, 6 P-cores, 12 threads) Intel® Core™ i3-12300 with Intel® UHD Graphics (3.5 GHz P-core base frequency, up to 4.4 GHz P-core Max Turbo frequency, 12 MB L3 cache, 4 P-cores, 8 threads) Intel® Core™ i3-12100 with Intel® UHD Graphics (3.3 GHz P-core base frequency, up to 4.3 GHz P-core Max Turbo frequency, 12 MB L3 cache, 4 P-cores, 8 threads) Intel® Core™ i7-12700 with Intel® UHD Graphics (1.6 GHz E-core base frequency, 21 GHz P-core base frequency, up to 3.6 GHz E-core Max Turbo frequency, up to 4.8 GHz P-core Max Turbo frequency, up to 4.9 GHz with Intel® Turbo Boost Technology, 25 MB L3 cache, 8 P-cores and 4 E-cores, 20 threads), supports Intel® vPro® Technology Intel® Core™ i3-13100 (3.4 GHz P-core base frequency, up to 4.5 GHz P-core Max Turbo frequency, 12 MB L3 cache, 8 P-cores and 0 E-cores, 8 threads) Intel® Core™ i5-13500 (1.8 GHz E-core base frequency, 2.5 GHz P-core base frequency, up to 3.5 GHz E-core Max Turbo frequency, up to 4.8 GHz P-core Max Turbo frequency, 24 MB L3 cache, 6 P-cores and 8 E-cores, 20 threads), supports Intel® vPro® Technology Intel® Core™ i7-13700 (1.5 GHz E-core base frequency, 2.1 GHz P-core base frequency, up to 4.1 GHz E-core Max Turbo frequency, up to 5.1 GHz P-core Max Turbo frequency, up to 5.2 GHz with Intel® Turbo Boost Technology, 30 MB L3 cache, 8 P-cores and 8 E-cores, 24 threads), supports Intel® vPro® Technology Bộ xử lý Intel® Core™ i3-14100 (tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 3,5 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 4,7 GHz, bộ nhớ đệm L3 12 MB, 4 lõi hiệu năng P-core và 0 lõi tiết kiệm điện E-core, 8 luồng) Bộ xử lý Intel® Core™ i5-14600 với Card đồ họa Intel UHD (tần số cơ bản lõi tiết kiệm điện E-core 2,0 GHz, tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 2,7 GHz, tần số Turbo tối đa lõi tiết kiệm điện E-core lên đến 3,9 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 5,2 GHz, bộ nhớ đệm L3 24 MB, 6 lõi hiệu năng P-core và 8 lõi tiết kiệm điện E-core, 20 luồng), hỗ trợ Công nghệ Intel® vPro® Bộ xử lý Intel® Core™ i7-14700 với Card đồ họa Intel UHD (tần số cơ bản lõi tiết kiệm điện E-core 1,5 GHz, tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 2,1 GHz, tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core lên đến 4,2 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 5,3 GHz, bộ nhớ đệm L3 33 MB, 8 lõi hiệu năng P-core và 12 lõi tiết kiệm điện E-core, 28 luồng), hỗ trợ Công nghệ Intel® vPro® Bộ xử lý Intel® Core™ i5-14500 với Card đồ họa Intel UHD (tần số cơ bản lõi tiết kiệm điện E-core 1,9 GHz, tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 2,6 GHz, tần số Turbo tối đa lõi tiết kiệm điện E-core lên đến 3,7 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 5,0 GHz, bộ nhớ đệm L3 24 MB, 6 lõi hiệu năng P-core và 8 lõi tiết kiệm điện E-core, 20 luồng), hỗ trợ Công nghệ Intel® vPro® Bộ xử lý Intel® Core™ i5-14400 với Card đồ họa Intel® UHD (tần số cơ bản lõi tiết kiệm điện E-core 1,8 GHz, tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 2,5 GHz, tần số Turbo tối đa lõi tiết kiệm điện E-core lên đến 3,5 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 4,7 GHz, bộ nhớ đệm L3 20 MB, 6 lõi hiệu năng P-core và 4 lõi tiết kiệm điện E-core, 16 luồng) Bộ xử lý Intel® Core™ 300 với Card đồ họa Intel® UHD (tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 3,9 GHz, bộ nhớ đệm L3 6 MB, 2 lõi hiệu năng P-core, 4 luồng)
Chipset³²	Intel® Q670
Định hình	Hệ số dạng nhỏ
Bộ nhớ tối đa	SDRAM DDR4-3200 64 GB; SDRAM DDR5-5600 64 GB; ^{3,4} Tốc độ truyền tối đa 3200 MT/giây; Tốc độ truyền tối đa 5600 MT/giây
Khe bộ nhớ	2 DIMM
Bộ lưu trữ trong	1 TB Tối đa 2 TB HDD SATA ^{5,27} 256 GB Tối đa 1 TB PCIe® NVMe™ M.2 SSD ^{5,27} 256 GB Tối đa 2 TB SSD TLC M.2 PCIe® NVMe™ ^{5,27,36} 256 GB Tối đa 512 GB SSD PCIe® NVMe™ SED Opal 2 TLC M.2 ^{5,27}
Optical drive	Đầu ghi đĩa DVD HP Slim 9,5 mm; DVD-ROM HP Slim 9,5 mm ⁶
Đồ họa Có sẵn	Tích hợp: Card đồ họa Intel® UHD 730; Card đồ họa Intel® UHD 770 Rời: NVIDIA® T400 (4 GB bộ nhớ GDDR6 chuyên dụng); Card đồ họa AMD Radeon™ RX 6300 (bộ nhớ GDDR6 2 GB chuyên dụng) ^{14,37}
Âm thanh	Codec Realtek ALC3252, giắc âm thanh đa năng với tính năng hỗ trợ tại nghe CTIA và OMTP
Công nghệ không dây	Card mạng không dây Intel® Wi-Fi 6E AX211 (2x2) và Bluetooth® 5.3, hỗ trợ vPro®; Card mạng không dây Intel® Wi-Fi 6E AX211 (2x2) và Bluetooth® 5.3, không hỗ trợ vPro®; Card mạng không dây Intel® Wi-Fi 6E AX211 (2x2) và Bluetooth® 5.3 có hỗ trợ ứng-tên ngoài; Card mạng không dây Realtek RTL8821CE 802.11a/b/g/n/ax (1x1) Wi-Fi® và Bluetooth® 4.2; Card mạng không dây Realtek RTL8852AE 802.11a/b/g/n/ax (2x2) Wi-Fi® và Bluetooth® 5.2
Khe cắm mở rộng	1 ổ M.2 2230; 1 ổ M.2 2280; 1 cổng PCIe 3 x1; 1 cổng PCIe 4 x16 ¹¹ (1 khe M.2 2230 cho WLAN hoặc lưu trữ và 1 khe M.2 2280 để lưu trữ.)
Cổng và Đầu nối	Phía trước: 1 cổng kết hợp tai nghe/micro; 1 cổng SuperSpeed USB Type-C® có tốc độ truyền tin hiệu 10Gbps; 3 cổng SuperSpeed USB Type-A có tốc độ truyền tin hiệu 10Gbps; Sau: 1 cổng đầu ra âm thanh; 1 đầu nối nguồn; 1 dây cáp RJ-45; 1 cổng HDMI 1.4; 3 cổng SuperSpeed USB Type-A có tốc độ truyền tin hiệu 5Gbps; 1 cổng DisplayPort™ 1.4; 2 cổng USB Type-A có tốc độ truyền tin hiệu 480Mbps; Cổng tùy chọn: Thẻ bổ trợ - chọn một trong các tùy chọn sau: 4 cổng nối tiếp, kết hợp cổng nối tiếp và cổng PS/2 hoặc cổng song song; Cổng bổ trợ: 1 cổng nối tiếp; Cổng Flex IO - chọn một trong các tùy chọn sau: 1 cổng DisplayPort™ 1.4, 1 cổng VGA, 1 cổng HDMI 2.0b, 1 cổng nối tiếp, 1 cổng SuperSpeed USB Type-C® có tốc độ truyền tin hiệu 10Gbps (DisplayPort™ chế độ thay thế), 1 cổng kép SuperSpeed USB Type-A có tốc độ truyền tin hiệu 5Gbps ³⁵
Thiết bị đầu vào	Bàn phím siêu mỏng HP PS/2 Business; Bàn phím HP USB Business Slim SmartCard CCID; Bàn phím có dây HP 125; Bàn phím có dây kháng khuẩn HP 125; Bộ bàn phím và chuột không dây HP 655; Bàn phím HP USB 320K ¹⁵ ; Chuột HP PS/2; Chuột có dây để bàn HP 320M; Chuột có dây HP 125; Chuột có dây laser HP 128; Chuột có dây kháng khuẩn HP 125 ¹⁵
Truyền thông tin	LAN: Tích hợp Intel® I219LM GbE LOM; Intel® I225-T1 PCIe® 2.5 GbE; Intel® I226-T1 PCIe® 2,5 GbE ¹²
Khe lắp Đĩa cứng	Một HDD 3,5 inch
Môi trường	Nhiệt độ hoạt động: 10 đến 35°C; Độ ẩm hoạt động: 10 đến 90% RH
Phần mềm	HP Notifications; HP PC Hardware Diagnostics UEFI; HP Support Assistant; HP Connection Optimizer; HP Privacy Settings; HP PC Hardware Diagnostics Windows; HP Desktop Support Utilities; HP Easy Clean; Touchpoint Customizer for Commercial; Trình điều khiển bàn phím HP Easy Clean; HSA Fusion for Commercial; HSA Telemetry for Commercial; HPX for CMIT ^{31,3}
Phần mềm có sẵn	Hỗ trợ HP Smart ⁸
Quản lý bảo mật	Chip bảo mật nhúng cho Mô-đun nền tảng đáng tin cậy TPM 2.0 kèm theo Windows 10 (Chứng nhận Tiêu chí chung EAL4+) Chứng nhận FIPS 140-2 Cấp độ 2; HP Secure Erase; HP Sure Click; Mô-đun Absolute Persistence; HP Sure Admin; HP Tamper Lock; HP Sure Start thế hệ 7; HP Sure Sense ²
Giấy phép Phần mềm Bảo mật	HP Wolf Pro Security Edition ⁵⁶



PC để bàn HP Pro SFF 400 G9

Thông số kỹ thuật

Tính năng quản lý	HP Client Catalog (tải xuống); HP Driver Packs (tải xuống); HP Image Assistant (tải xuống); HP Client Management Script Library (tải xuống); HP Manageability Integration Kit thế hệ 4 (tải xuống) ⁷
Thiết bị thẻ nhớ	1 đầu đọc thẻ SD 4.0
Nguồn điện	Nguồn cấp điện bên trong 180 W, hiệu suất lên đến 90%, mạch Active PFC; Nguồn cấp điện bên trong 240 W, hiệu suất lên đến 92%, mạch Active PFC
Kích thước	27 x 9,5 x 30,8 cm; 39,4 x 20,5 x 49,9 cm (Gói hàng)
Trọng lượng	4,2 kg; (Trọng lượng chính xác tùy thuộc vào cấu hình.)
Nhân sinh thái	Đã đăng ký EPEAT với Climate+ ²⁶
Được chứng nhận Energy Star	Được chứng nhận ENERGY STAR®



PC để bàn HP Pro SFF 400 G9

Ghi chú

Chú thích trong phần nhấn tin

- ² Multicore (Đa lõi) được thiết kế nhằm tăng cường hiệu suất của một số sản phẩm phần mềm. Không nhất thiết mọi khách hàng hay ứng dụng phần mềm đều được hưởng lợi từ việc sử dụng công nghệ này. Hiệu suất và tốc độ xung nhịp sẽ thay đổi tùy theo tải làm việc của ứng dụng cũng như cấu hình phần cứng và phần mềm của máy. Số hiệu, thương hiệu và/hoặc tên của bộ xử lý Intel không phải là thước đo hiệu năng.
- ³ Hai cổng video tiêu chuẩn và một cổng Flex thứ ba tùy chọn có thể định cấu hình tại thời điểm mua.
- ⁴ Hỗ trợ lên đến sáu màn hình, yêu cầu card đồ họa NVIDIA® Quadro T400 (2 màn hình góc + 1 tùy chọn flex IO + 3 trên GFX). Hỗ trợ lên đến năm màn hình, yêu cầu card đồ họa AMD Radeon RX 6300 (2 màn hình góc + 1 tùy chọn flex IO + 2 trên GFX).
- ⁵ Tính năng tùy chọn phải được định cấu hình tại thời điểm mua.
- ⁶ Giải pháp bảo mật HP Wolf dành cho doanh nghiệp yêu cầu Windows 10 hoặc 11 Pro trở lên, bao gồm các tính năng bảo mật khác nhau của HP và có sẵn trên các sản phẩm HP Pro, Elite, Workstation và RPOS. Xem thông tin chi tiết về sản phẩm để biết các tính năng bảo mật đi kèm.
- ⁷ Đã đăng ký EPEAT® trong trường hợp áp dụng. Đăng ký EPEAT® khác nhau tùy theo quốc gia. Truy cập <http://www.epeat.net> để biết trạng thái đăng ký ở quốc gia của bạn.
- ⁸ Thành phần vỏ loa chứa 5% nhựa từ rác thải đại dương tính theo trọng lượng.
- ⁹ Đệm bọt giấy được làm 100% từ sợi gỗ tái chế và vật liệu hữu cơ.
- ¹⁰ Không phải ấn bản hoặc phiên bản Windows nào cũng có tất cả các tính năng. Hệ thống có thể yêu cầu bản cập nhật phần cứng, trình điều khiển, phần mềm hoặc BIOS đã nâng cấp và/hoặc mua riêng để tận dụng tối đa chức năng của Windows. Windows được cập nhật và bật tự động. Yêu cầu Internet tốc độ cao và tài khoản Microsoft. Có thể áp dụng phí ISP và các yêu cầu bổ sung đối với các bản cập nhật theo thời gian. Truy cập <http://www.windows.com>.
- ¹¹ Thủ nghiệm MIL-STD không nhằm chứng minh sự phù hợp với các yêu cầu theo hợp đồng của Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ hay mục đích sử dụng quân sự. Kết quả thử nghiệm không phải là cam kết về hiệu suất trong tương lai theo các điều kiện thử nghiệm này. Đối với hư hỏng ngẫu nhiên, cần phải có Gói bảo hành tùy chọn chống hư hỏng ngẫu nhiên của HP.
- ¹² Thủ nghiệm Quy trình Kiểm thử Tổng thể HP không đảm bảo cho hiệu suất trong tương lai ở những điều kiện thử nghiệm này. Đối với hư hỏng do tai nạn, yêu cầu Gói bảo hành chống hư hỏng do tai nạn tùy chọn của HP.
- ¹³ HP Sure Start được tích hợp sẵn trên một số máy tính HP và yêu cầu hệ điều hành Windows 10 trở lên.
- ¹⁴ Các tùy chọn có sẵn cho cổng flex có thể bị hạn chế. Cổng phải được cấu hình tại thời điểm mua.
- ¹⁵ Các tùy chọn có sẵn cho cổng flex có thể bị hạn chế. Cổng phải được cấu hình tại thời điểm mua.
- ¹⁶ Đối với các phương pháp được nêu trong Ấn bản Đặc biệt 800-88 của Viện Tiêu chuẩn và Công nghệ Quốc gia, phương pháp vệ sinh "Clear". HP Secure Erase không hỗ trợ nền tảng sử dụng Intel® Optane®.

Chú thích cuối trang về đặc điểm kỹ thuật

- ¹ Không phải phiên bản hay phiên bản cập nhật nào của Windows cũng có tất cả các tính năng. Hệ thống có thể yêu cầu nâng cấp và/hoặc mua riêng phần cứng, trình điều khiển, phần mềm hoặc bản cập nhật BIOS để tận dụng tối đa chức năng của Windows. Windows được tự động cập nhật và tính năng này luôn bật. Yêu cầu internet tốc độ cao và tài khoản Microsoft. Có thể mất phí ISP cũng như dẫn đến sẽ cần đáp ứng các yêu cầu bổ sung đối với các bản cập nhật. Tham khảo <http://www.windows.com>.
- ² Hệ thống này được cài đặt sẵn phần mềm Windows 10 Pro và cũng đi kèm giấy phép sử dụng phần mềm Windows 11 Pro và cung cấp phần mềm khôi phục. Bạn chỉ có thể sử dụng một phiên bản phần mềm Windows trong một thời điểm. Việc chuyển đổi giữa các phiên bản sẽ yêu cầu bạn gỡ cài đặt một phiên bản khác. Bạn phải sao lưu tất cả dữ liệu (tệp, ảnh, v.v.) trước khi gỡ cài đặt và cài đặt hệ điều hành để tránh mất dữ liệu.
- ³ Đối với Bộ nhớ DDR5: mô-đun bộ nhớ hỗ trợ tốc độ truyền dữ liệu lên đến 5600 MT/giây với cấu CPU i5, i7 hoặc i9 chọn lựa. Cấu hình bộ nhớ không có CPU chọn lựa hỗ trợ tốc độ truyền dữ liệu lên đến 4800 MT/giây. Tốc độ dữ liệu thực tế phụ thuộc vào bộ xử lý được cấu hình của hệ thống. Xem thông số kỹ thuật về bộ xử lý để biết tốc độ dữ liệu bộ nhớ được hỗ trợ. Khách hàng có thể tiếp cận/nâng cấp tất cả khe cắm bộ nhớ.)
- ⁴ Khách hàng có thể tiếp cận/có thể nâng cấp tất cả khe cắm bộ nhớ.
- ⁵ Đối với ổ đĩa cứng và ổ đĩa thể rắn, 1 GB = 1 tỷ byte, 1 TB = 1 nghìn tỷ byte. Dung lượng định dạng thực tế sẽ thấp hơn. Tối đa 36 GB ổ đĩa hệ thống (đối với hệ điều hành Windows) được dự phòng cho phần mềm khôi phục hệ thống.
- ⁶ Bán riêng hoặc ở dạng tính năng tùy chọn. Với Blue-Ray, một số vấn đề về đĩa, kết nối kỹ thuật số, khả năng tương thích và/hoặc hiệu suất có thể phát sinh và không tạo thành lỗi trong sản phẩm. Không đảm bảo phát lại hoàn hảo trên mọi hệ thống. Để phát một số tựa đĩa Blu-ray, có thể cần kết nối kỹ thuật số DVI hoặc HDMI và màn hình của bạn có thể yêu cầu hỗ trợ HDCP. Phim HD-DVD không thể phát trên PC này. Không sao chép nội dung được bảo vệ bản quyền.
- ⁷ Bạn có thể tải xuống Bộ Công cụ Tích hợp Khả năng quản lý HP từ <http://www.hp.com/go/clientmanagement>.
- ⁸ HP Smart Support yêu cầu cài đặt HP TechPulse. Để biết thêm thông tin về cách bật hoặc tải xuống HP Smart Support, vui lòng truy cập <http://www.hp.com/smart-support>.
- ⁹ HP Quick Drop yêu cầu có kết nối Internet và PC chạy Windows 10 có cài đặt sẵn ứng dụng HP QuickDrop và một thiết bị Android (điện thoại hoặc máy tính bảng) chạy Android 7 trở lên có ứng dụng HP QuickDrop dành cho Android và/hoặc một thiết bị iOS (điện thoại hoặc máy tính bảng) chạy iOS 12 trở lên có ứng dụng HP QuickDrop dành cho iOS.
- ¹⁰ HP Support Assistant: Yêu cầu truy cập Windows và Internet.
- ¹¹ SD 4.0 với giao diện 5 trong 1 (Hỗ trợ SD, SDXC, SDHC, UHS-I, UHS-II). Bán riêng hoặc ở dạng tính năng tùy chọn.
- ¹² Card mạng Intel® I225-T1 PCIe® 2.5 GbE: Bán riêng hoặc ở dạng tính năng tùy chọn.
- ¹³ Cần có điểm truy cập không dây và dịch vụ Internet. Số lượng điểm truy cập không dây công cộng có hạn. Wi-Fi 5 (802.11 ac) tương thích ngược với thông số kỹ thuật của các chuẩn không dây 802.11 trước đó.
- ¹⁴ Được bán riêng hoặc như một tính năng tùy chọn.
- ¹⁵ Tính sẵn có khác nhau tùy theo quốc gia (tính năng kháng khuẩn chỉ có ở Trung Quốc)
- ¹⁶ HP Sure Sense được tích hợp sẵn trên một số PC của HP và không tương thích với hệ điều hành Windows10 Home.
- ¹⁷ Các tính năng của HP BIOSphere thế hệ 6 có thể thay đổi tùy thuộc vào nền tảng và cấu hình.
- ¹⁸ HP Secure Erase đối với các phương pháp được nêu trong Ấn bản Đặc biệt 800-88 của Viện Tiêu chuẩn và Công nghệ Quốc gia, mục phương pháp dọn dẹp dữ liệu "Clear". HP Secure Erase không hỗ trợ nền tảng sử dụng Intel® Optane®.
- ¹⁹ HP Sure Click yêu cầu hệ điều hành Windows 10 Pro trở lên hoặc Enterprise. Để biết toàn bộ thông tin chi tiết, vui lòng truy cập https://bit.ly/2PrLT6A_SureClick.
- ²⁰ HP Sure Start thế hệ 7 được tích hợp sẵn trên một số PC của HP.
- ²¹ HP Sure Admin yêu cầu hệ điều hành Windows 10 trở lên, HP BIOS, Bộ công cụ tích hợp khả năng quản lý của HP từ <http://www.hp.com/go/clientmanagement> và ứng dụng HP Sure Admin Local Access Authenticator dành cho điện thoại thông minh từ cửa hàng ứng dụng Android hoặc Apple Store.
- ²² Khi giao sản phẩm, mô-đun phần mềm điều khiển Absolute được thiết lập ở trạng thái tắt và sẽ được kích hoạt khi mua đăng ký giấy phép và được đại lý phần mềm kích hoạt toàn bộ. Có thể mua gói đăng ký giấy phép dài hạn trong nhiều năm. Do dịch vụ còn hạn chế, hãy kiểm tra với Absolute để biết về tình trạng sẵn có của sản phẩm bên ngoài Hoa Kỳ. Một số điều kiện được áp dụng. Để biết toàn bộ thông tin chi tiết, vui lòng truy cập: <https://www.absolute.com/about/legal/agreements/absolute/>.
- ²³ HP Wolf Security for Business yêu cầu hệ điều hành Windows 10 trở lên, bao gồm nhiều tính năng bảo mật của HP và sử dụng được trên các sản phẩm HP Pro, Elite, RPOS và Máy trạm. Xem thông tin chi tiết về sản phẩm để biết các tính năng bảo mật đi kèm và yêu cầu về hệ điều hành.
- ²⁴ Cần có điểm truy cập không dây và dịch vụ Internet (được bán riêng). Số lượng điểm truy cập không dây công cộng có hạn. Wi-Fi 6 tương thích ngược với thông số kỹ thuật của các chuẩn không dây 802.11 trước đó.
- ²⁵ HP 400 G9 TWR/SFF yêu cầu bộ xử lý Intel® Core™ kèm mô-đun bộ nhớ DDR5 hỗ trợ Wi-Fi 6E và yêu cầu bộ định tuyến Wi-Fi 6E (được bán riêng) để có thể hoạt động ở băng tần 6 GHz. Số lượng điểm truy cập không dây công cộng có hạn. Wi-Fi 6E tương thích ngược với thông số kỹ thuật chuẩn 802.11 trước đó. Sản dùng ở những quốc gia hỗ trợ Wi-Fi 6E. Wi-Fi 6E tương thích ngược với thông số kỹ thuật chuẩn 802.11 trước đó. Đồng thời khả dụng ở những quốc gia hỗ trợ Wi-Fi 6E. Đối với HP 400 G9 TWR/SFF không có bộ xử lý Intel® Core™ và mô-đun bộ nhớ DDR5, sản phẩm không hỗ trợ chuẩn Wi-Fi 6E và không hoạt động ở băng tần 6 GHz. Các sản phẩm tương thích với băng tần 6GHz và các bộ định tuyến khác, được bán riêng, có khả năng hoạt động ở băng tần 2,4GHz và 5GHz, phù hợp với Wi-Fi 6 và thông số kỹ thuật chuẩn 802.11 trước đó. Thông lượng thực tế phụ thuộc vào điều kiện mạng và cấu hình bộ định tuyến. Yêu cầu dịch vụ Internet và các điểm truy cập không dây công cộng là có hạn.
- ²⁶ Dựa trên đăng ký EPEAT® của Mỹ theo IEEE 1680:1-2018 EPEAT®. Trạng thái thay đổi theo quốc gia. Truy cập www.epeat.net để biết thêm thông tin.
- ²⁷ Kể từ ngày 1 tháng 11 năm 2023, tất cả hàng giao gửi sẽ cần cài đặt Windows trên ổ SSD để mang tới cho người dùng trải nghiệm tốt hơn. Chỉ cấu hình được ổ HDD làm ổ đĩa dữ liệu bổ sung, chứ không thể làm ổ đĩa khởi động.
- ²⁸ Cấu hình đa lõi được thiết kế nhằm tăng cường hiệu suất của một số sản phẩm phần mềm. Không nhất thiết mọi khách hàng hay ứng dụng phần mềm đều được hưởng lợi từ việc sử dụng công nghệ này. Hiệu suất và tốc độ xung nhịp sẽ thay đổi tùy thuộc vào khối lượng công việc của ứng dụng cũng như cấu hình phần cứng và phần mềm của máy. Số hiệu nhân hiệu và/hoặc tên của bộ xử lý Intel không phải là chỉ báo hiệu năng cao hơn.
- ³¹ Công nghệ Intel® Turbo Boost yêu cầu PC trang bị bộ xử lý có khả năng chạy Intel Turbo Boost. Hiệu suất của Intel Turbo Boost thay đổi tùy theo phần cứng, phần mềm và cấu hình hệ thống tổng thể. Vui lòng truy cập www.intel.com/technology/turboboost để biết thêm thông tin.
- ³² Để có thể khai thác toàn bộ chức năng của Intel® vPro®, bạn cần có hệ điều hành Windows 10 Pro 64 bit, bộ xử lý hỗ trợ vPro, chipset hỗ trợ vPro, card WLAN và/hoặc LAN có dây hỗ trợ vPro và TPM 2.0. Một số chức năng yêu cầu phải có phần mềm bổ sung của bên thứ ba để chạy. Xem tại <http://intel.com/vpro>
- ³³ Một số chức năng của vPro, chẳng hạn như công nghệ quản lý chủ động Intel Active Management và công nghệ Intel Virtualization, cần có thêm phần mềm bên thứ ba để chạy. Khả năng cung cấp các ứng dụng "thiết bị ảo" trong tương lai của công nghệ Intel vPro phụ thuộc vào các nhà cung cấp phần mềm bên thứ ba. Khả năng tương thích với các "thiết bị ảo" trong tương lai vẫn chưa được xác định.
- ³⁵ Cổng Flex và Thẻ bộ trợ là tùy chọn và phải được cấu hình tại thời điểm mua. Có thể cấu hình tối đa một Cổng Flex và một Thẻ bộ trợ.
- ³⁶ Chỉ dùng được ổ SSD TLC M.2 256 GB với CPU thế hệ 12.
- ³⁷ Chỉ dùng được T400 2 GB với CPU thế hệ 12.
- ³⁸ Tùy chọn vPro® Essentials hoặc vPro® Enterprise.
- ⁵⁶ HP Wolf Pro Security Edition (bao gồm HP Sure Click Pro và HP Sure Sense Pro) được tải sẵn trên một số SKU nhất định và bao gồm giấy phép trả phí 1 năm hoặc 3 năm tùy thuộc vào sản phẩm HP đã mua. Phần mềm HP Wolf Pro Security Edition được cấp phép theo các điều khoản cấp phép của Phần mềm HP Wolf Security - Thỏa thuận cấp phép người dùng cuối (EULA) có tại: https://support.hp.com/us-en/document/ish_3875769-3873014-16. EULA đó được sửa đổi theo những nội dung sau: "7. Thời hạn. Từ khi bị chấm dứt sớm hơn theo các điều khoản có trong EULA này, giấy phép cho HP Wolf Pro Security Edition (HP Sure Sense Pro và HP Sure Click Pro) sẽ có hiệu lực sau khi kích hoạt và tiếp tục trong thời hạn cấp phép mười hai (12) tháng hoặc ba mươi sáu (36) tháng ("Thời hạn ban đầu"). Vào cuối Thời hạn ban đầu, bạn có thể (a) mua giấy phép gia hạn cho HP Wolf Pro Security Edition từ HP.com, bộ phận Bán hàng của HP hoặc Đối tác kênh của HP hoặc (b) tiếp tục sử dụng các phiên bản tiêu chuẩn của HP Sure Click và HP Sure Sense mà không mất chi phí bổ sung, không có bản cập nhật phần mềm hoặc dịch vụ Hỗ trợ HP trong tương lai.

© Bản quyền 2024 HP Development Company, LP. Thông tin trong tài liệu này có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chế độ bảo hành duy nhất dành cho các sản phẩm và dịch vụ của HP được nêu rõ trong tuyên bố bảo hành đi kèm các sản phẩm và dịch vụ đó. Không có phần nào trong tài liệu này cần thành văn bản để bảo hành bổ sung. HP sẽ không chịu trách nhiệm về các thiếu sót hoặc lỗi kỹ thuật hoặc lỗi biên tập trong tài liệu này.

Tháng 5 2024

